

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-PT

Ngày 22 - 7 - 2022

V/v: “Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr.

2. Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 14/2022/HNGĐ – PT, về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 48/2022/HNGĐ-ST, ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2022/QĐ-PT, ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái T; địa chỉ: Số 133 đường Lê Thánh T2, phường Tân L1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị M; địa chỉ: 162/5 đường Hà Huy T3, phường Tân L1 thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Đặng Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thái T trình bày:

Anh T và chị Đặng Thị M trước đây là vợ chồng và đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 611/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo nội dung quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì anh T và

chị M đã thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 18/8/2001 và cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 24/9/2013 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T1 và cháu L một tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, chị M không thực hiện đúng quyền làm mẹ là nuôi con và dạy con nên người mà ngược lại bỏ bê trách nhiệm người làm mẹ. Không dạy bảo hai con để làm người có ích cho xã hội mà ngược lại thì quyền nuôi con và dạy con thì đều do anh T là người nuôi dưỡng vì hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh L, anh T đóng các khoản học phí, học tập và các khoản khác cho cháu L.

Như vậy, xét theo quy định của pháp luật thì chị M không thực hiện đúng như quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 611/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quyền nuôi con theo quy định đã giao cho chị M nhưng thực tế thì hiện nay anh T là người trực tiếp nuôi con theo quy định và là người trực tiếp chăm sóc, lo lắng cho cháu L.

Vì vậy, căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 24/9/2013 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi cháu L.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn chị Đặng Thị M trình bày nội dung như sau:

Chị M và anh Nguyễn Thái T là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 611/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo nội dung quyết định thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày: 18/8/2001 và cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày: 24/9/2013 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, cháu Nguyễn Anh T1 đã đủ tuổi trưởng thành và nay anh T có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh L thì chị M không đồng ý. Bởi vì từ lúc bà được Tòa án quyết định nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Ánh L còn anh T có phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi cháu là 1.500.000 đồng). Trong thời gian đó tới nay, anh T chỉ chu cấp 8 tháng, sau hơn 02 năm nay không chu cấp nuôi dưỡng một lần nào. Mặc dù anh T không cấp dưỡng nhưng chị M chưa bao giờ chia cắt tình cha con, chị M vẫn để anh

T đưa đón, học hành bình thường như bình thường khi chung sống. Con cái là dòng máu của cả cha lẫn mẹ, Tòa án đã quyết định cho bà nuôi con rồi thì bà phải có trách nhiệm, tình yêu thương kể cả vật chất lẫn đời sống của con. Hiện nay anh T đã có người mới rồi phải sinh con đẻ cái, còn bà vẫn là một người mẹ đơn thân để chăm lo cho con cái, con cái chứ không phải vật trao đổi hay mua bán gì mà đưa ra tranh chấp để rồi con phải chịu tổn thương. Tại thời điểm giải quyết ly hôn, bà không có nhà, đồng lương ít ỏi nhưng bà vẫn đủ khả năng chăm sóc 02 con rất tốt thì tại sao lúc đó anh T không tranh dành nuôi con. Hiện nay bà đã có nhà cửa, đất đai, công việc ổn định, có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Chỉ là gần 02 tháng gần đây vì dịch bệnh nên cháu L phải học online nên anh T bảo đưa cháu xuống nhà học vì ông kinh doanh tại chỗ nên việc học thuận tiện hơn. Chị cứ nghĩ tốt cho con nhưng không ngờ sau đó anh T lại muốn dành lại con nên đã không muốn cháu về với mẹ. Anh T đã yêu cầu Chị làm giấy tờ và giao con nhưng chị không đồng ý. Đến nay anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 24/9/2013 thì chị M không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST, ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 82; khoản 3 Điều 83 và khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[1.1] Giao con chung cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Nguyễn Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

[1.2] Chị Đặng Thị M, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về cấp dưỡng nuôi con, án phí, và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2022 bị đơn chị Đặng Thị M có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bỏ phần nhận định có nội dung cho rằng chị bỏ bê trách nhiệm, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh L là không đúng, không khách quan và hủy bỏ phần nội dung “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm năm để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó” vì luật hôn nhân gia đình đã quy định cụ thể, không cần thiết phải đưa vào bản án và nguyên đơn sẽ căn cứ vào nội dung này để cản trở việc bà đi lại thăm nom cháu Nguyễn Ánh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy đơn kháng cáo của chị M là không có căn cứ, bỏ lẽ: Phần nhận định của bản án không có nội dung xúc phạm đương sự và phần nội dung tại quyết định của bản án sơ thẩm nhằm giải thích quyền và nghĩa vụ cho các đương sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự – không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị M.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Đặng Thị M làm đúng hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, chị M cho rằng phần nhận định của bản án sơ thẩm có nội dung cho rằng chị bỏ bê trách nhiệm, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh L là không đúng, không khách quan, làm ảnh hưởng đến danh dự của

chị và làm cho con cái hiểu lầm về chị. Xét thấy, tại bản án sơ thẩm không có nội dung nhận định của Tòa án như chị M trình bày, đồng thời tại nội dung nhận định của bản án sơ thẩm cũng không có nội dung làm ảnh hưởng đến danh dự của chị M. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị M là không có cơ sở để xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn, về việc: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bỏ phần nội dung “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó*” vì luật hôn nhân gia đình đã quy định cụ thể, không cần thiết phải đưa vào bản án và nguyên đơn sẽ căn cứ vào nội dung này để cản trở việc bà đi lại thăm nom cháu Nguyễn Ánh L là không có căn cứ bởi lẽ: Tại khoản 3 Điều 82; Điều 85; Điều 86 và Điều 87 có quy định về các trường hợp bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; người có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và hậu quả của việc cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. Theo đó, mọi trường hợp bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên đều phải được Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật. Khi chưa có quyết định hoặc bản án của Tòa án về việc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên thì: “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*” (Theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014). Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, chị M không đưa ra được các chứng cứ để chứng minh cho việc anh T lợi dụng nội dung: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó*” trong bản án sơ thẩm để cấm cản bà trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu L.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Đặng Thị M, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn chị Đặng Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Đặng Thị M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST, ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao con chung cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Nguyễn Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Chị Đặng Thị M, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/001923, ngày 20/5/2022 do chị Đặng Thị M nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuấn